

Số: 1074/BC-SXD

Kiên Giang, ngày 10 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ và chỉ tiêu kinh tế - xã hội tỉnh 6 tháng đầu năm, chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2021
(sau khi rà soát, thống nhất số liệu kinh tế - xã hội tỉnh)

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

I. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn thi hành pháp luật

Trình UBND tỉnh ban hành 01 văn bản: Quyết định ban hành Quy định giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021-2030 (Đã trình xin chủ trương UBND tỉnh; Sở Tư pháp đã có văn bản báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận cho Sở Xây dựng xây dựng Quyết định theo định; thời gian dự kiến trình trong quý IV/2021).

2. Lĩnh vực quy hoạch xây dựng và kiến trúc

Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác về quy hoạch kiến trúc, quản lý xây dựng theo quy hoạch đã được duyệt; trong kỳ, đã tiếp nhận, giải quyết được 145 hồ sơ chuyên môn các loại, cụ thể:

a) Công tác quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng:

Thực hiện 68 hồ sơ, gồm: Nhiệm vụ quy hoạch 01 hồ sơ; Đồ án quy hoạch 02 hồ sơ; Điều chỉnh cục bộ 05 hồ sơ; Xin ý kiến, duyệt chấp thuận 20 hồ sơ; Thông báo thẩm định 17 hồ sơ; Hợp 23 hồ sơ.

Trong đó:

- Tham mưu UBND tỉnh, trình Bộ Xây dựng thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh cục bộ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đảo Phú Quốc.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt: Nhiệm vụ QHPKXD Khu phi thuế quan Phú Quốc, thành phố Phú Quốc; Đồ án điều chỉnh QHPKXD Khu dân cư Thung Lũng Tím, thành phố Phú Quốc; Đồ án QHXD vùng huyện Tân Hiệp; Điều chỉnh cục bộ Đồ án QHC Trung tâm thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành; Điều chỉnh cục bộ Đồ án QHCXD Trung tâm huyện U Minh Thượng...



- Trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương lập QHXD vùng huyện An Minh, huyện Giang Thành; tham mưu tổ chức thực hiện quy hoạch Cảng cá Tắc Cậu và Cảng cá An Thới; ý kiến về Nhiệm vụ QH bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Trại giam Phú Quốc tại phường An Thới, thành phố Phú Quốc; giải quyết các đề xuất, kiến nghị của Ban Thường vụ Thành uỷ Phú Quốc (đối với quy hoạch các xã và phường An Thới, huyện Phú Quốc); bổ sung QHXD hồ chứa nước ngọt đảo Thổ Châu, thành phố Phú Quốc; về vị trí khu đất để xây dựng Trụ sở làm việc chung của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh...

- Thông báo kết luận của Hội đồng thẩm định về phương án ý tưởng QHXD vùng huyện An Biên; Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Thuận; Nhiệm vụ QHC đô thị Thứ Ba, huyện An Biên; Nhiệm vụ Quy hoạch chung thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành; Đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Tắc Cậu, huyện Châu Thành. Đồ án QHC thành phố và khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên; phương án ý tưởng Điều chỉnh QHC thành phố Rạch Giá; việc xem xét vị trí Khu đất xây dựng Trụ sở làm việc chung của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Biên bản về việc khảo sát thực địa về vị trí xây dựng khu hành chính tập trung huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; về nội dung thực hiện công tác rà soát, tổng hợp thông tin thực trạng các đô thị loại V và đánh giá công tác "Thiết kế đô thị riêng" tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

b) Công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch:

Thực hiện 35 hồ sơ, gồm: Cung cấp thông tin, thoả thuận quản lý kiến trúc xây dựng theo quy hoạch 28 hồ sơ; Cấp giấy phép xây dựng 07 hồ sơ.

Trong đó:

- Việc lập và phê duyệt QHCTXD tỷ lệ 1/500 của các dự án Khu đô thị An Thới và Khu hỗn hợp thương mại, dịch vụ bãi Đất Đỏ, thành phố Phú Quốc; Đồ án QHCTXD Khu dân cư Thiên Đô Phú Quốc, thành phố Phú Quốc;

- Việc thành lập bệnh viện chuyên khoa mắt tư nhân của Công ty TNHH Lý Ánh Loan, thành phố Rạch Giá; đối với dự án đầu tư mở rộng hồ chứa nước ngọt dự trữ thành phố Rạch Giá (giai đoạn 1); đối với Đồ án QHCT Khu dân cư Bắc Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá;

- Ý kiến về xây dựng hệ thống thoát nước mưa trong khu nhà ở; về cấp giấy phép xây dựng...

c) Hồ sơ khác: 42 hồ sơ.

Báo cáo UBND tỉnh về việc rà soát, đề xuất lập QHXD vùng huyện, QHC, QHPK thuộc địa bàn quản lý của UBND các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh Kiên Giang; rà soát việc triển khai các QH do Công ty Cổ phần Tập đoàn TLC triển khai trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; tình hình rà soát, bổ sung danh mục các dự án kêu gọi

đầu tư trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; góp ý dự thảo Thông tư Quy định phương pháp xác định chi phí lập và tổ chức thực hiện quy chế quản lý kiến trúc...

3. Lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng; kinh tế xây dựng và vật liệu xây dựng

Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác về hoạt động đầu tư xây dựng, kinh tế xây dựng và vật liệu xây dựng, cụ thể:

- Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh: Ban hành đơn giá dịch vụ công ích trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; chủ trương điều chỉnh Dự án Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Kiên Giang; chủ trương điều chỉnh Dự án ĐTXD Công trình BCHPQS huyện U Minh Thượng (giai đoạn 2); báo cáo việc áp dụng đơn giá cừ Larsen trong công trình đắp đập tạm trên Kênh Rạch Giá – Hà Tiên và trên Kênh Nhánh; chủ trương điều chỉnh dự án Cơ sở hỏa táng cho đồng bào dân tộc Khmer tại Chùa Thứ 3, huyện An Biên; xem xét chủ trương công trình khẩn cấp đối với dự án khu cách ly tập trung tại thành phố Hà Tiên, huyện Hòn Đất; việc đấu nối công trình kè, đường và khu công viên khu 16 ha (đường Hoàng Diệu đến công Sông Kiên) vào tuyến kè hiện hữu; ý kiến về xin chủ trương bổ sung hạng mục khoan phụt chống thấm và các hạng mục bổ sung của dự án Hồ chứa nước Bãi Cây Mến, xã An Sơn, huyện Kiên Hải.

- Tổ chức thẩm định được 64 hồ sơ các loại, cụ thể: Thẩm định dự án và thiết kế cơ sở 26 hồ sơ; thẩm định Báo cáo KT-KT 11 hồ sơ; thẩm định thiết kế, dự toán 27 hồ sơ.

- Tổ chức 15 đợt đánh giá, xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho 216 lượt tổ chức, cá nhân đề nghị (cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng 07 đợt, 121 hồ sơ; chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng 08 đợt, 95 hồ sơ).

- Công bố 06 kỳ Bảng giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định (kỳ tháng 01/2021, tháng 02/2021, tháng 3/2021, 15 ngày đầu tháng 4/2021, tháng 4/2021, 15 ngày đầu tháng 5/2021); tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm hàng hóa (VLXD) 08 hồ sơ.

- Tổ chức kiểm tra chất lượng công trình xây dựng để nghiệm thu đưa vào sử dụng 26 hồ sơ.

- Ban hành 19 văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, phúc đáp ý kiến chuyên môn về các chính sách liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng, định mức, đơn giá, vật liệu xây dựng... cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong tỉnh để áp dụng, thực hiện; tham gia 25 cuộc họp, hội nghị chuyên môn do các cơ quan, đơn vị, tổ chức mời.

4. Lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ công tác về nhà ở, công sở; theo dõi tình hình thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Trình UBND tỉnh: Kiện toàn Ban Chỉ đạo chính sách nhà ở và thị trường bất động sản tỉnh; ban hành quy định mới đơn giá xây dựng nhà ở, công trình và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh năm 2021.

- Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh: Xem xét chủ trương được bán nhà theo hình thức nhà ở thương mại đối với dự án nhà ở thu nhập thấp đường Tú Xương; chuyển đổi một phần đất tái định cư sang đất xây dựng nhà ở xã hội tại dự án Khu đô thị mới lấn biển Tây Bắc, thành phố Rạch Giá của Công ty CPTĐ Tư vấn đầu tư xây dựng Kiên Giang; chuyển đổi vị trí, diện tích nhà ở xã hội trong các dự án tại thành phố Phú Quốc của Công ty TNHH Mặt trời Phú Quốc và Công ty Cổ Phần phát triển Đô thị Phú Quốc thuộc Tập đoàn Sungroup.

- Phối hợp với tư vấn thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thực hiện các quy định tiếp theo về xây dựng Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2020 đến 2030 và Dự án xây dựng, quản lý, sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh năm 2020.

- Văn bản gửi chủ đầu tư về việc đủ điều kiện huy động vốn từ việc bán nhà hình thành trong tương lai dự án Khu dân cư và đô thị cao cấp Hưng Phát - Phú Quốc - phân khu APRICOT và phân khu AQUA; dự án Khu dân cư Dương Minh Châu; dự án Khu đô thị Phú Cường Lô P34, Lô P42.

- Báo cáo Bộ Xây dựng về việc thu thập thông tin về nhà ở thị trường bất động sản Quý IV và cả năm 2020; thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản quý I năm 2021; số lượng hộ nghèo đa chiều theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 về nhà ở cho người dân trong vùng chịu ảnh hưởng bởi thiên tai bão, lụt; báo cáo kết quả thực hiện Nghị định 76/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

- Báo cáo Ban Chỉ đạo Nhà ở và Thị trường bất động sản tỉnh tình hình thực hiện năm 2020 và kế hoạch thực hiện năm 2021; việc tăng cường công tác quản lý tình hình thị trường bất động sản địa phương; tình hình thực hiện Nghị định 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.

- Văn gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về góp ý kiến đối với chứng thư định giá thuộc dự án Khu du lịch năm sao Minh Châu – Phú Quốc, dự án khu đô thị mới 67,52 ha và các dự án theo Công văn số 536/STNMT- ĐĐ &KS ngày 21/5/2021; văn bản gửi các địa phương lấy ý kiến xem xét chủ trương xin bố trí nhà ở xã hội thấp tầng, sử dụng nhà ở xã hội thấp tầng phục vụ tái định cư tại chỗ, giao cho chủ đầu tư xây dựng nhà ở xã hội với dự án Cây Kè - Gành Gió.

- Tham gia với các sở, ban, ngành xử lý, định giá nhà và thẩm tra phương án bồi thường giải tỏa; thẩm định môi giới, định giá BĐS: 20 cuộc. Tham gia Đoàn công tác thẩm định tiêu chí các xã đạt tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

5. Lĩnh vực phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong về phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật, cụ thể:

a) Về phát triển đô thị:

- Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt khoảng 34,4%, trong đó tỷ lệ đô thị hóa nội thị đạt khoảng 28,64% (*chi tiết Phụ lục 1 kèm theo*).

- Ban hành 30 văn bản các loại, trong đó các nội dung theo kế hoạch (02 nhiệm vụ): Dự thảo Báo cáo sơ kết và đề xuất Kế hoạch thực hiện Chương trình PTĐT giai đoạn đến năm 2025 theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh; công nhận Đề án phân loại đô thị (PLĐT) Tân Khánh Hoà; tổ chức thẩm định Đề án PLĐT: Vĩnh Thuận, An Minh, Tân Hiệp; trình phê duyệt Chương trình PTĐT: thị trấn Thứ Ba (huyện An Biên); thị trấn Sóc Sơn, thị trấn Hòn Đất (huyện Hòn Đất); Đề án PLĐT Thứ Ba (huyện An Biên).

* Một số công tác liên quan lĩnh vực PTĐT: Báo cáo tình hình PTĐT năm 2020; tổ chức rà soát, phân loại đô thị theo Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ; báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 1210/2016/NQ-UBTVQH13 và đề xuất sửa đổi, bổ sung về phân loại đô thị; cung cấp thông tin về tình hình thực hiện dự án đầu tư PTĐT quy mô lớn trên địa bàn tỉnh. Tham mưu chủ trương và hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt đề cương và dự toán Đề án phân loại đô thị xã Lại Sơn và xã An Sơn (huyện Kiên Hải); rà soát công tác QH và PTĐT trên địa bàn huyện Kiên Lương; ý kiến đối với việc điều chỉnh tên dự án đầu tư của Cty CPTĐ TVĐTXD Kiên Giang.

b) Về quản lý hạ tầng kỹ thuật:

- Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt khoảng 89% (*chi tiết Phụ lục 2 kèm theo*).

- Ban hành 38 văn bản (03 tờ trình, 03 báo cáo, 32 công văn), trong đó:

+ Về quản lý chất thải rắn (01 Nhiệm vụ): Dự thảo báo cáo tình hình thực hiện Quy hoạch quản lý chất thải rắn (CTR) vùng tỉnh theo Quyết định 1418/QĐ-UBND ngày 06/7/2012.

+ Về cấp nước (01 nhiệm vụ): Dự thảo Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch 133/KH-UBND ngày 03/8/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình bảo đảm cấp nước an toàn và Chương trình chống thất thoát, thất thu nước sạch trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

+ Về thoát nước và chống ngập úng (03 nhiệm vụ): Tham mưu lập kế hoạch hợp tác quốc tế giai đoạn 2021-2025 về thoát nước chống ngập úng vùng ĐBSCL; xây dựng Kế hoạch thực hiện Định hướng thoát nước và chống ngập úng đô thị trên địa bàn tỉnh; tổ chức lập Phương án và lộ trình giá dịch vụ thoát nước các đô thị.

+ Các lĩnh vực HTKT khác (03 nhiệm vụ): Cơ bản hoàn thành phương án giá dịch vụ nghĩa trang nhân dân huyện Phú Quốc và hướng dẫn huyện thực hiện; nghiên

cứu tổ chức thực hiện có hiệu quả đề án phát triển, quản lý chăm sóc cây xanh tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.

* Một số nhiệm vụ công tác liên quan lĩnh vực HTKT: Tham mưu chủ trương xây dựng Quyết định giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Quyết định về giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Rạch Giá; góp ý dự thảo kế hoạch hành động quản lý rác thải nhựa đại dương; kiện toàn BCD cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch tỉnh; lập kế hoạch và báo cáo phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn đối với các hệ thống cấp nước đô thị, nông thôn; chủ động ứng phó xâm nhập mặn, thiếu nước sinh hoạt; hướng dẫn việc đầu tư kênh dẫn thu nước và hồ chứa nước ngọt mới tại xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành để đảm bảo an ninh, an toàn nguồn nước sạch đảm bảo sinh hoạt cho thành phố Hà Tiên; phối hợp thực hiện Dự án Blue Dragon của Hiệp hội nước Hà Lan về nâng cao năng lực quản lý nguồn nước ở Đồng Bằng SCL; đóng góp dự thảo chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; cấp kinh phí thuê phương tiện vận chuyển nước sinh hoạt từ đất liền ra xã hải đảo Tiên Hải, thành phố Hà Tiên; góp ý dự án ĐTXD nhà máy nước liên xã Vĩnh Tuy - Vĩnh Thắng, huyện Gò Quao.

6. Công tác thanh tra xây dựng

Thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành Xây dựng; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, cụ thể:

a) Công tác tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

- Thực hiện công tác tiếp công dân thường xuyên theo quy định; trong kỳ, tiếp 01 lượt công dân đến, nội dung tranh chấp trong việc lấn, chiếm đất, đã hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Giám đốc sở tiếp định kỳ và đột xuất theo đúng quy định vào ngày 27 hàng tháng; trong kỳ, không có công dân đến vào ngày tiếp định kỳ.

- Trong kỳ, tiếp nhận 04 đơn gián tiếp qua đường bưu điện (01 đơn kiến nghị¹, 01 đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền², 02 đơn phản ánh³).

Kết quả giải quyết đơn thư: Đã ban hành văn bản thụ lý⁴ và trả lời theo yêu cầu 01 đơn kiến nghị⁵, ban hành thông báo đơn không thuộc thẩm quyền và hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 01 đơn khiếu nại⁶ và 02 đơn phản ánh⁷.

¹ Đơn kiến nghị của Công ty Luật TNHH Hiệp Thành.

² Đơn của ông Nguyễn Nhật Trường, chủ Doanh nghiệp Tư nhân xăng dầu Trường Khá, địa chỉ: Số 98, ấp đường Gồ Lồ, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

³ Đơn của ông Hà Trọng Thiện và bà Trần Thị Tú Loan.

⁴ Công văn số 230A/SXD-TTr ngày 22/02/2021 về việc thụ lý đơn của Công ty TNHH Luật Hiệp Thành;

⁵ Công văn số 281/SXD-TTr ngày 01/03/2021 về việc yêu cầu cung cấp hồ sơ tài liệu; Công văn số 738/SXD-TTr ngày 06/5/2021 về việc trả lời đơn phản ánh, kiến nghị không có cơ sở xem xét giải quyết.

⁶ Thông báo số 06/TB-TTr ngày 17/02/2021 về việc đơn không thuộc thẩm quyền

⁷ Công văn số 09/CV-TTr ngày 15/3/2021 về việc chuyển đơn của ông Hà Trọng Thiện; Thông báo số 10/TB-TTr ngày 15/3/2021 về việc nội dung đơn yêu cầu đã được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Ngoài ra, phân công cán bộ tham mưu phúc đáp Công văn số 27/CV-DS ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh về những vấn đề có liên quan đến vụ án dân sự “Tranh chấp đòi nhà cho thuê” của bà Trần Thị Phấn và bà Võ Thị Thúy Phượng, địa chỉ số 23, Nguyễn Văn Trỗi, khu phố 01, phường Vĩnh Thanh Vân (Tờ trình số 668/TTr-SXD ngày 16/4/2021 kèm theo dự thảo văn bản phúc đáp trình UBND tỉnh).

b) Công tác thanh, kiểm tra; phòng chống tham nhũng và theo dõi thi hành pháp luật:

- Theo kế hoạch thanh tra, năm 2021 thành lập 04 cuộc thanh tra (01 cuộc thanh tra hành chính và 03 cuộc thanh tra chuyên ngành); trong kỳ, đã thành lập, triển khai thực hiện và kết thúc 01 đoàn thanh tra hành chính⁸ (Kết luận số 11A/KL-TTr ngày 22/3/2021), 01 đoàn thanh tra chuyên ngành⁹ (Kết luận số 896A/KL-TTr ngày 20/5/2021); đang thành lập và triển khai thực hiện 01 đoàn thanh tra chuyên ngành¹⁰. Ngoài ra, còn thành lập 01 đoàn kiểm tra đột xuất ngoài kế hoạch kiểm tra tiến độ xây dựng, việc huy động nhân lực thiết bị theo cam kết của nhà thầu, chất lượng các công trình theo Thông báo số 199/TB-VP ngày 01/4/2021 của Văn phòng UBND tỉnh trong Hội nghị trực tuyến tổng kết đầu tư công năm 2020 và triển khai nhiệm vụ năm 2021 (đang triển khai thực hiện).

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc 01 Kết luận thanh tra (Kết luận thanh tra số 2146A/KL-SXD ngày 11/11/2020), cụ thể: Đôn đốc thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 58.597.831 đồng theo Quyết định thu hồi số 159A/QĐ-SXD ngày 11/11/2020. Ban hành 04 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 205.000.000 đồng (trong đó: 03 quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Kết luận thanh tra số 01/KL-UBND ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách pháp luật đối với dự án đầu tư khôi phục, bảo vệ và phát triển Vườn Quốc U Minh Thượng và Dự án bảo tồn phát triển bền vững Vườn Quốc gia U Minh Thượng đến năm 2020 do Vườn Quốc gia U Minh Thượng làm chủ đầu tư), đã đôn đốc nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước (đạt 100%).

- Phân công cán bộ phối hợp với Đội Kiểm tra trật tự đô thị huyện Châu Thành kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính về trật tự xây dựng, hoạt động xây dựng trên địa bàn; tham gia hỗ trợ xử lý vi phạm hành chính theo Công văn số 229/UBND-NCPC ngày 11/5/2021 của UBND huyện An Biên; phân công 01 cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra do UBKT Tỉnh ủy tổ chức.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền văn bản pháp luật chuyên ngành xây dựng về tuyên truyền pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và kết quả hoạt động của ngành Thanh tra trên các phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời triển khai các văn bản pháp luật theo quy định. Xây dựng các kế hoạch cụ thể hóa

⁸ Thanh tra trách nhiệm của lãnh đạo Phòng Quản lý xây dựng – Sở Xây dựng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao gắn với việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

⁹ Thanh tra về công tác thực hiện theo quy hoạch, quản lý dự án, quản lý chất lượng công trình và nghiệm thu, thanh quyết toán công trình đối với chủ đầu tư các dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện Gò Quao

¹⁰ Đoàn thanh tra về công tác thực hiện theo quy hoạch, quản lý dự án, quản lý chất lượng công trình và nghiệm thu, thanh quyết toán công trình đối với chủ đầu tư các dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện Châu Thành.

các kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật¹¹ và công tác PCTN¹² năm 2021.

- Thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng định kỳ và đột xuất cho Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh; báo cáo công tác PCTN cho Ban Nội chính Tỉnh ủy; báo cáo tình hình theo dõi thi hành pháp luật nói chung và tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính nói riêng; công tác bồi thường trách nhiệm nhà nước cho Sở Tư pháp theo đúng quy định.

c) Công tác xây dựng lực lượng ngành thanh tra:

- Về tổ chức bộ máy: Thanh tra Sở Xây dựng hiện có mặt 07 biên chế, gồm: 01 Chánh Thanh tra, 02 Phó Chánh Thanh tra, 03 Thanh tra viên và 01 Chuyên viên.

- Về trình độ chuyên môn: 07 công chức đều có trình độ từ đại học trở lên (*02 trình độ thạc sĩ chuyên ngành Luật và Xây dựng; 04 trình độ đại học chuyên ngành Xây dựng; 01 trình độ đại học Kinh tế chuyên ngành về quản lý dự án đầu tư xây*); đội ngũ công chức, thanh tra viên đều hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành (bắt buộc). Trong kỳ, cử 01 thanh tra viên tham dự lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên chính tại thành phố Cần Thơ.

7. Công tác cải cách hành chính; công tác khác

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 và các kế hoạch thành phần để tổ chức thực hiện tại cơ quan, đơn vị Sở Xây dựng; ban hành các văn bản triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới theo tinh thần chỉ đạo, hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, ngành Y tế và cơ quan có thẩm quyền cho cơ quan, đơn vị Sở Xây dựng và ngành Xây dựng tỉnh.

Tổ chức tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; hướng dẫn công dân nộp hồ sơ trực tuyến bằng Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (dichvucong.kiengiang.gov.vn), sử dụng dịch vụ bưu chính công ích khi nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết TTHC; rà soát quy trình nội bộ xử lý hồ sơ TTHC trình UBND tỉnh ban hành và áp dụng tại Sở Xây dựng. Trong kỳ, đã tiếp nhận, trả kết quả giải quyết được 822 lượt hồ sơ TTHC các loại¹³, trong đó: Tiếp nhận mới 394 hồ sơ; giải quyết xong và trả kết quả trả kết quả 428 hồ sơ (*trong kỳ 206 hồ sơ; kỳ trước chuyển qua 214 hồ sơ*), đạt tỷ lệ 52,28% tổng số tiếp nhận mới trong kỳ; giải quyết đúng hạn

¹¹ Kế hoạch số 166/KH-SXD ngày 01/02/2021 của Sở Xây dựng về việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực ngành xây dựng năm 2021; Kế hoạch số 2612/KH-SXD ngày 31/12/2021 của Sở Xây dựng về việc kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2021; Kế hoạch số 498/KH-SXD ngày 25/3/2021 về quản lý công tác THPL về XLVPHC thuộc lĩnh vực ngành xây dựng năm 2021; Kế hoạch số 499/KH-SXD ngày 25/3/2021 về phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021; Kế hoạch số 500/KH-SXD ngày 25/3/2021 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020.

¹² Kế hoạch số 164/KH-SXD ngày 01/02/2021 của Sở Xây dựng về thực hiện công tác PCTN năm 2021 và Kế hoạch số 165/KH-SXD ngày 01/02/2021 của Sở Xây dựng về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2021; Kế hoạch phát động phong trào thi đua trong công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng năm 2021.

¹³ Số liệu từ ngày 01/01/2021 đến ngày 04/6/2021.

đạt 100%.

Công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan Sở Xây dựng trên môi trường mạng Internet trên Trang thông tin điện tử Sở Xây dựng (Trang TTĐT Sở), đảm bảo yêu cầu về cung cấp thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Trong kỳ, đã tổ chức đăng tải công khai lên Trang TTĐT Sở trên 60 tin, bài, văn bản các loại.

Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy Sở và các đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng, thực hiện tinh giản biên chế theo chủ trương của Đảng và chính sách, quy định của Nhà nước nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động phù hợp với yêu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị; thực hiện tốt công tác cán bộ, nhất là công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, công tác giới thiệu, đề bạt bổ nhiệm cán bộ bảo đảm quy trình, thủ tục theo quy định. Trong kỳ, quyết định phân bổ biên chế hành chính trên cơ sở biên chế được cấp có thẩm quyền giao cho Sở Xây dựng năm 2021 là 43 biên chế; lập tờ trình, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm bổ sung 01 Phó Giám đốc sở; ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc¹⁴ theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/01/2021 của UBND tỉnh (thực hiện trong Quý II/2021); lập hồ sơ đề nghị Sở Tài chính cấp kinh phí chi trả chế độ nghỉ hưu trước tuổi cho 01 công chức đã được UBND tỉnh phê duyệt đợt 1/2021; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tổ chức hội nghị lấy phiếu tín nhiệm bổ nhiệm Giám đốc Sở Xây dựng; cử 22 lượt¹⁵ CBCC-VC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn do các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh tổ chức.

Cử trên 40 lượt CBCC-VC tham thành viên các Hội đồng, Đoàn công tác, Tổ công tác theo đề nghị của các cơ quan, ban, ngành, địa phương; thực hiện các báo cáo định kỳ và chuyên đề theo yêu cầu của Bộ Xây dựng, UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 đã được công bố.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

1. Trung tâm Quy hoạch xây dựng

a) Thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao:

Theo dõi tiến độ thực hiện và triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh (gồm: *Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ; Chương trình xây dựng nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ*); tham gia các phiên họp Hội đồng, Ban chỉ đạo, Tổ công tác, Tổ giúp việc của Sở hoặc được Sở ủy quyền, phân công; thực hiện các nhiệm vụ khác do Sở giao, trong đó:

¹⁴ Kế hoạch số 153/KH-SXD ngày 29/01/2021 của Sở Xây dựng thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

¹⁵ 07 CCVC học 02 lớp Trung cấp LLCT tại tỉnh; 04 CC học 02 lớp Bồi dưỡng LĐQL cấp phòng tại tỉnh; 01 TTV học lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ TTVC tại Cần Thơ; 07 CC tập huấn phổ biến Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020 tại Cần Thơ; 01 CC học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ VT-LT; 02 CBCC học lớp Anh văn B1.

- Kết quả triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ (từ đầu chương trình đến hết ngày 31/12/2020):

+ Công tác triển khai xây dựng nhà ở: Tính đến nay các địa phương trong tỉnh đã triển khai xây dựng được theo các kế hoạch đã được UBND tỉnh phê là 4.456/4.745 hộ, chiếm 94,01% kế hoạch¹⁶.

+ Công tác giải ngân vốn đầu tư: Tổng số vốn được giải ngân là 133.680,00 triệu đồng.

Năm 2021, chưa có kế hoạch và nguồn vốn để triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Kết quả thực hiện Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư vùng ngập lũ (từ đầu chương trình đến hết ngày 31/12/2020):

+ Giai đoạn I: Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật 73 cụm và 4 tuyến đô thị trấn với tổng vốn đầu tư 489,182 tỷ đồng, lắp dựng 7.833 căn/ 7.890 căn nhà đạt 99% so với kế hoạch.

+ Giai đoạn II: Thực hiện đầu tư xây dựng 6 cụm, tuyến dân cư với tổng vốn đầu tư 190,06 tỷ đồng; kết quả thực hiện: Hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng cho 6/6 cụm, tuyến dân cư đạt 100% kế hoạch, công tác xây dựng nhà và đưa dân vào ở được 1.443/1.540 căn đạt tỷ lệ 93,7% kế hoạch.

Năm 2021, tỉnh không thực hiện đầu tư chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ giai đoạn II kéo dài.

b) Thực hiện các sản phẩm tư vấn, sự nghiệp:

- Công tác khảo sát địa hình: Hoàn thiện nghiệm thu và bàn giao các hồ sơ của Khu trung tâm 05 xã của huyện Giồng Riềng; một phần khu II, khu IV Trung tâm thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng; khu trung tâm xã Vĩnh Hòa Hiệp, Vĩnh Hòa Phú, huyện Châu Thành... Dự kiến đấu thầu tư vấn khảo sát địa hình phục vụ công tác lập quy hoạch chung khu đô thị Thứ Ba, Kiên Lương, Giồng Riềng, Tân Hiệp, Hòn Đất.

- Công tác lập quy hoạch, thiết kế công trình dân dụng: Trình duyệt quy hoạch đô thị Tắc Cậu; lập quy hoạch quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã Vĩnh Hòa Phú, Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành; lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Rạch Giá; lập quy hoạch chi tiết xây dựng 05 xã huyện Giồng Riềng; lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch nhà máy giấy da Thái Bình-Kiên Giang; lập quy hoạch chi tiết các khu tại huyện Phú Quốc và các quy hoạch khác ký với Chủ đầu tư. Dự

¹⁶ Gồm các huyện: Tân Hiệp: 38 hộ ; Gò Quao: 654 hộ; U Minh Thượng: 875 hộ; Vĩnh Thuận: 592 hộ; An Minh: 618 hộ; Giồng Riềng: 444 hộ; Châu Thành: 157 hộ; An Biên: 782 hộ; Hòn Đất: 296 hộ.

kiến đấu thầu công tác tư vấn lập quy hoạch chung khu đô thị Thứ Ba, Kiên Lương, Giồng Riềng, Tân Hiệp, Hòn Đất.

Triển khai lập các hồ sơ thiết kế mẫu nhà văn hóa đa năng của các huyện trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, các hồ sơ cột mốc biên giới đất liền Việt Nam-Campuchia...

- Công tác lập nhiệm vụ quy hoạch: Lập nhiệm vụ quy hoạch khu dân cư So Dũa, tuyến dân cư Quốc lộ 63, huyện Châu Thành; lập nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch trung tâm 05 xã của huyện Giồng Riềng; lập nhiệm vụ quy hoạch 1/500 khu đô thị Dương Đông và An Thới, thành phố Phú Quốc; lập nhiệm vụ quy hoạch chung trên địa bàn tỉnh: đô thị Thứ Ba (huyện An Biên), Minh Lương (huyện Châu Thành), thị trấn Giồng Riềng (huyện Giồng Riềng), thị trấn Tân Hiệp (huyện Tân Hiệp), thị trấn Hòn Đất, thị trấn Sóc Sơn (huyện Hòn Đất); lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết khu phố 7 và phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá; lập nhiệm vụ Quy hoạch chung các xã huyện Giồng Riềng...

- Công tác lập quy chế, chương trình phát triển đô thị, nâng cấp đô thị các huyện trên địa bàn tỉnh: Lập quy chế quản lý quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới huyện Hòn Đất, Kiên Hải; quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị Gò Quao; lập chương trình phát triển đô thị các huyện Châu Thành, Hòn Đất, Kiên Hải; lập đề án phân loại đô thị các huyện Hòn Đất, Châu Thành, Tân Hiệp, Vĩnh Thuận.

- Doanh thu 06 tháng đầu năm 2021, ước đạt 2,0 tỷ đồng (đạt 26,7% so với kế hoạch năm 2021 là 7,5 tỷ đồng).

2. Trung tâm Kiểm định và Dịch vụ xây dựng

a) Thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao:

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị được giao; tham gia các Hội đồng, Ban chỉ đạo, Tổ công tác, Tổ giúp việc của Sở hoặc được Sở ủy quyền, phân công; thực hiện các nhiệm vụ khác được giao, trong đó: Tham mưu xử lý một số nội dung theo kết luận thanh tra đối với dự án Vườn Quốc gia U Minh Thượng; trả lời một số nội dung về quản lý chất lượng công trình.

b) Thực hiện các sản phẩm sự nghiệp:

- Lĩnh vực lập dự án đầu tư xây dựng; thiết kế lập dự toán các công trình xây dựng: Đã hợp đồng và thực hiện xong 01 hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình, Chủ đầu tư đang triển khai thực hiện đấu thầu thi công xây dựng.

- Thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán: Thực hiện hoàn thành 30 hồ sơ, đang thực hiện 16 hồ sơ, trả tư vấn chỉnh sửa 10 hồ sơ.

- Công tác thí nghiệm hiện trường: Khoan, nén mẫu bê tông hiện trường 500 mẫu; đo K 42 điểm; đo E 13 điểm; siêu âm đường hàn 90m; đo điện trở tiếp đất 04 điểm; thử cột điện, đà cản 42 cấu kiện; thử tĩnh cọc 06 hạng mục công trình.

- Công tác thí nghiệm trong phòng: Thực hiện xây dựng cấp phối bê tông là 04 cấp phối; nén mẫu bê tông 15x15x15cm 102 tổ mẫu; thí nghiệm kéo thép 36 tổ mẫu; thí nghiệm gạch xây 10 tổ mẫu.

- Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu: 04 hạng mục công trình.

Phần lớn các công tác thực hiện thí nghiệm, kiểm định giảm so với cùng kỳ năm 2020.

- Thực hiện khảo sát hiện trạng đánh giá mức độ nguy hiểm của công trình: 07 công trình.

- Khảo sát, lập dự toán hiện trạng nhà: 08 công trình.

- Công tác chứng nhận phù hợp chất lượng; chứng nhận an toàn chịu lực và thực hiện các dịch vụ trong hoạt động xây dựng: Không thực hiện.

- Doanh thu 6 tháng đầu năm 2021, ước đạt 1,56 tỷ đồng (đạt 20,8% kế hoạch năm 2021 là 7,5 tỷ đồng).

Phần II

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

I. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

1. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và áp dụng pháp luật

Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021-2030¹⁷.

2. Lĩnh vực quy hoạch xây dựng và kiến trúc

Tiếp tục triển khai kế hoạch để thực hiện các nhiệm vụ công tác lĩnh vực quy hoạch kiến trúc, quản lý xây dựng theo quy hoạch; dự kiến tiếp nhận và giải quyết 110 hồ sơ chuyên môn các loại, cụ thể:

- Công tác quản lý kiến trúc, quy hoạch xây dựng: Dự kiến thực hiện 40 hồ sơ, gồm: Nhiệm vụ quy hoạch 10 hồ sơ; Đồ án quy hoạch 05 hồ sơ; Điều chỉnh cục bộ 05 hồ sơ; Xin ý kiến, duyệt chấp thuận 20 hồ sơ..

- Công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch: Dự kiến thực 45 hồ sơ, gồm: Cung cấp thông tin, thỏa thuận quản lý kiến trúc xây dựng theo quy hoạch 38 hồ sơ; Cấp Giấy phép xây dựng 07 hồ sơ.

- Công tác khác: 25 hồ sơ.

Trong đó:

¹⁷ Phòng Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật tham mưu.

- Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt các hồ sơ trọng tâm như Đồ án QHXD vùng huyện Vĩnh Thuận, huyện Kiên Lương, huyện An Biên; Đồ án QHPKXD Khu phi thuế quan Phú Quốc, thành phố Phú Quốc; Đồ án Quy hoạch chung đô thị mới Tắc Cậu, huyện Châu Thành. Nhiệm vụ Quy hoạch chung thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành; Nhiệm vụ QHXD vùng huyện An Minh; Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Thứ Ba, huyện An Biên; Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Giồng Riềng; Quy hoạch chung đô thị Tân Hiệp; Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị U Minh Thượng; Nhiệm vụ QHPKXD Khu du lịch sinh thái và sân golf tại xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc; Nhiệm vụ điều chỉnh QHCTXD Khu du lịch sinh thái và dân cư Rạch Tràm tại xã Bãi Thơm, thành phố Phú Quốc; Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng các xã, huyện Kiên Hải.

- Phối hợp với UBND thành phố Phú Quốc, thành phố Hà Tiên đơn đốc Đơn vị tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ để tham mưu UBND tỉnh, trình Bộ Xây dựng thẩm định, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng thành phố Phú Quốc; Đồ án Quy hoạch chung thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên.

- Tham mưu UBND tỉnh, trình Bộ Xây dựng thỏa thuận trước khi phê duyệt Đồ án QHC thành phố Rạch Giá.

- Phối hợp với UBND huyện Giang Thành tiến hành tổ chức triển khai các bước lập quy hoạch vùng huyện Giang Thành.

- Tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới trong năm 2021.

3. Lĩnh vực quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; kinh tế và vật liệu xây dựng

Tham mưu ban hành và ban hành các văn bản thực hiện, hướng dẫn thực hiện theo Luật Xây dựng, chính sách về xây dựng và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật Xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện các nhiệm vụ mang tính chất thường xuyên khác (Thẩm định dự án + thiết kế cơ sở; thẩm định thiết kế, dự toán; công bố hợp quy sản phẩm hàng hóa VLXD do các đơn vị gửi đến; công bố giá VLXD hàng tháng; tổ chức xét, đánh giá năng lực HĐXD của cá nhân, tổ chức...); tham gia các đoàn công tác liên ngành, tổ công tác, giúp việc, họp chuyên môn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị mời, trưng dụng.

4. Lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản

- Tham gia với các ban ngành xử lý, định giá nhà và thẩm tra phương án bồi thường giải tỏa; thẩm định môi giới, định giá BĐS; tham gia Đoàn công tác thẩm định tiêu chí các xã đạt tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Thực hiện các thủ tục tiếp theo về việc thực hiện thu thập thông tin về thị trường bất động sản theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP và thực hiện Chương trình phát triển nhà ở từ năm 2020 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo xây dựng nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo cho Bộ Xây dựng, UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan thường xuyên, đột xuất theo yêu cầu.

5. Lĩnh vực phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật

- Về phát triển đô thị: Báo cáo sơ kết và đề xuất Kế hoạch thực hiện Chương trình PTĐT giai đoạn đến năm 2025 theo quyết định 988/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của UBND toàn tỉnh; Tổ chức thẩm định, trình phê duyệt Chương trình PTĐT: Hòn Tre, U Minh Thượng và đô thị mới Thới Bảy huyện An Biên; Đề án phân loại đô thị Thới Bảy huyện An Biên; Tổ chức tiếp tục xây dựng Chương trình phát triển đô thị theo Quyết định số 633/QĐ-TTg ngày 11/5/2010 và Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ để quản lý và làm cơ sở kêu gọi đầu tư, cấp phép đầu tư.

- Về quản lý hạ tầng kỹ thuật: Thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; Lập kế hoạch thực hiện Định hướng phát triển thoát nước và chống ngập úng đô thị đến năm 2025; Phương án giá dịch vụ thoát nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

6. Công tác thanh tra xây dựng

- Tổ chức tiếp công dân thường xuyên và định kỳ theo quy định; tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đúng theo quy định, không để đơn tồn đọng.

- Tiếp tục thực hiện đoàn thanh tra chuyên ngành¹⁸ và đoàn kiểm tra¹⁹ theo ý kiến kết luận tại Thông báo số 199/TB-VP ngày 01/04/2021 Văn phòng UBND tỉnh.

- Kiểm tra hoạt động xây dựng thường xuyên trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch thanh tra năm 2021.

- Tiếp tục phát huy việc phòng ngừa đấu tranh xử lý tiêu cực tham nhũng trong nội bộ ngành, thực hành Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chủ động có biện pháp phòng ngừa đấu tranh để xử lý kịp thời các biểu hiện vi phạm, tránh để xảy ra hiện tượng tiêu cực; triển khai thực hiện các kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng và theo dõi thi hành pháp luật năm 2021.

- Thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng định kỳ và đột xuất cho Thanh tra Bộ, Thanh tra tỉnh; báo cáo công tác PCTN cho Ban Nội chính Tỉnh uỷ; báo cáo tình hình theo dõi thi hành

¹⁸ Đoàn thanh tra về công tác thực hiện theo quy hoạch, quản lý dự án, quản lý chất lượng công trình và nghiệm thu, thanh quyết toán công trình đối với chủ đầu tư các dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện Châu Thành.

¹⁹ Kiểm tra tiến độ xây dựng, việc huy động nhân lực, thiết bị theo cam kết của nhà thầu, chất lượng các công trình trên địa bàn các huyện, thành phố trong tỉnh.

pháp luật nói chung và tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính nói riêng; công tác bồi thường trách nhiệm nhà nước cho Sở Tư pháp theo đúng quy định.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, thanh tra viên thuộc Thanh tra phải có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định, chủ động, sáng tạo trong công tác; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

7. Công tác cải cách hành chính; công tác khác

Tổ chức tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (phần mềm Một cửa điện tử) song song với quy trình nội bộ giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Sở Xây dựng, bảo đảm tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả đúng hạn cho công dân; tiếp tục vận hành Cổng thông tin điện tử Sở Xây dựng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tiếp tục rà soát, kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của cơ quan Sở Xây dựng theo hướng tinh gọn, quản lý đa lĩnh vực, hiệu lực, hiệu quả theo chủ trương Đảng và Nhà nước; rà soát, đơn giản hóa TTHC ngành Xây dựng theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Thực hiện các báo cáo định kỳ, chuyên đề theo yêu cầu của Bộ Xây dựng, UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan; thực hiện tốt công tác cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng, chính sách tiền lương, thi đua khen thưởng, tài vụ, văn thư lưu trữ... Tiếp tục duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 đã được công bố.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

1. Trung tâm Quy hoạch xây dựng

- Tiếp tục theo dõi tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia về Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư và nhà ở vùng ngập lũ; Chương trình xây dựng nhà ở cho hộ nghèo theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao.

- Thực hiện các sản phẩm tư vấn, sự nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch năm của đơn vị đã đề ra. Tiếp tục duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của đơn vị.

- Doanh thu năm 2021, ước đạt 7,5 tỷ đồng (đạt 100% kế hoạch năm).

2. Trung tâm Kiểm định và Dịch vụ xây dựng

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao.

- Thực hiện các sản phẩm sự nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch năm của đơn vị đã đề ra; tập trung chỉ đạo công tác thu hồi công nợ. Tiếp tục duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong hoạt động của

đơn vị; chỉ đạo Phòng thí nghiệm chuyên ngành Xây dựng hoạt động theo chứng nhận hệ thống tổ chức, quản lý chất lượng, kỹ thuật đảm bảo tiêu chuẩn TCVN ISO 17025.

- Doanh thu năm 2021, ước đạt 7,5 tỷ đồng (đạt 100% kế hoạch năm).

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và chỉ tiêu kinh tế - xã hội tỉnh 6 tháng đầu năm, chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2021 của Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang./. *lm*

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- VP.UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Cục Thống kê;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, ntnam.



GIÁM ĐỐC

Hà Văn Thanh Khương

Phụ lục 1
Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh (tính đến tháng 6/2021)
 (Kèm theo Báo cáo số 1074/BC-SXD ngày 10 /6/2021 của Sở Xây dựng)

Stt	Tên đơn vị hành chính/ Tên đô thị	Năm 2020		Ước năm 2025 ¹	
		Dân số (người)	(%)	Dân số (người)	(%)
	1. Thành phố Rạch Giá	228966	93,22	330000	94,29
(1)	Rạch Giá (nội thị)	213448			
	2. Thành phố Hà Tiên	48668	82,74	85000	85,00
(2)	Hà Tiên (nội thị)	40267			
	3. Huyện Kiên Lương	79498	39,02	80000	61,54
(3)	Thị trấn Kiên Lương	31022			
	4. Huyện Hòn Đất	156917	18,41	-	24,38
(4)	Thị trấn Hòn Đất	28894		17000	
(5)	Thị trấn Sóc Sơn			22000	
	5. Huyện Tân Hiệp	126.088	14,44	-	16,13
(6)	Thị trấn Tân Hiệp	18.207		25000	
	6. Huyện Châu Thành	161.421	14,25	-	30,00
(7)	Thị trấn Minh Lương	23007		35000	
(8)	ĐTM Tắc Cậu	-		10000	
	7. Huyện Giồng Riềng	225.677	8,96	-	13,64
(9)	Thị trấn Giồng Riềng	20226		25,00	
(10)	ĐTM Thuận Hưng	-		5000	
	8. Huyện Gò Quao	133.882	7,60	-	8,33
	Thị trấn Gò Quao	10173		12500	
	9. Huyện An Biên	115.870	10,40	-	18,12
(12)	Thị trấn Thứ Ba	12053		15000	
(13)	ĐTM Thứ Bảy	-		10000	
	10. Huyện An Minh	116.737	5,84	-	13,46
(14)	(11) Thị trấn Thứ Mười Một	6818		12500	
(15)	ĐTM Xẻo Nhàu	-		5000	
	11. Huyện Vĩnh Thuận	82.788	15,30	-	25,00
(16)	Thị trấn Vĩnh Thuận	12666		22500	
	12. Huyện Phú Quốc	144.620	54,81	-	59,60

¹ Dân số dự báo theo Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh đến năm 2025 và Quy hoạch chung xây dựng vùng tỉnh đến năm 2025.

Stt	Tên đơn vị hành chính/ Tên đô thị	Năm 2020		Ước năm 2025 ¹	
		Dân số (người)	(%)	Dân số (người)	(%)
(17)	Phủ Quốc (nội thị)	79267		142000	
(18)	Thổ Chu (19)	-		7000	
	13. Huyện Kiên Hải	17.668		-	
(19)	Hòn Tre	4353		7000	
(20)	An Sơn	-	24,64	5000	66,67
(21)	Lại Sơn	-		8000	
(22)	Nam Du (241/QĐ-TTg)	-		-	
	14. Huyện U Minh Thượng	63.737		-	
(23)	U Minh Thượng	-	0,00	7000	9,33
	15. Huyện Giang Thành	29.443		-	
(24)	Tân Khánh Hòa- Đầm Chít		22,21	7000	23,33
	Dân số nội thị (Ước 2021)	496048	28,64	-	-
	Dân số toàn đô thị (2021)	594180	34,47	894500	41,45
	Dân số toàn tỉnh (Ước 2021)	1731980		2150000	

Ghi chú:

- Theo Quyết định 244/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 của UBND tỉnh việc phân công thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang năm 2021: Chỉ tiêu số 9 về tỷ lệ đô thị hóa là **32,19%**, nguồn tính toán theo Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh đến năm 2025;
- Tỷ lệ đô thị hóa nội thị: đạt 28,64% (Tính toán nội thành, nội thị; phường, thị trấn theo (Thông tư 06/2018/TT-BXD; so với vùng ĐBSCL khoảng 26%- Nguồn Hội thảo “Định hướng phát triển hệ thống đô thị, nông thôn ngày 10/12/2020 tại Tp Cần Thơ);
- Tỷ lệ đô thị hóa toàn đô thị: đạt 34,47% (so Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh và Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh là 32,19%; so với vùng ĐBSCL là 31,16%).
- Nguồn số liệu dân số do Cục thống kê cung cấp ngày 09/6/2021.

Phụ lục 2
Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung (tính đến tháng 6/2021)
 (Kèm theo Báo cáo số 1074/BC-SXD ngày 10/6/2021 của Sở Xây dựng)

ST T	Tên đô thị	Loại đô thị	Dân số (người)		Tỷ lệ theo QH (%)	Số đồng hồ/ khách hàng		Dân số cấp nước (người)		Tỷ lệ (%)	
			Toàn đô thị	Nội thị		Toàn đô thị	Nội thị	Toàn đô thị	Nội thị	Toàn đô thị	Nội thị
1	Thành phố Rạch Giá	II	228966	213448	≥95	62615		250460	213448	100,0	100%
2	Thành phố Phú Quốc	II	144620	79267	≥95	12708		50832	50832	35,1	64%
3	Thành phố Hà Tiên	III	48668	40267	≥95	12755		51020	40267	100,0	100%
4	Thị trấn Kiên Lương	IV	31022	31022	≥90	7157		28628	28628	92,3	92%
	Hòn Chông- Ba Hòn					6512		26048			
5	Thị trấn Hòn Đất	V	28894	28894	≥80	9326		37304	28894	100,0	100%
6	Thị trấn Sóc Sơn	V			≥80						
7	Thị trấn Tân Hiệp	V	18207	18207	≥80	8108		32432	18207	100,0	100%
8	Thị trấn Minh Lương	V	23007	23007	≥80	2309		9236	9236	40,1	40%
	Tắc Cậu					1576		6304			
9	Thị trấn. Giồng Riềng	V	20226	20226	≥80	5109		20436	20226	100,0	100%
10	Thị trấn Gò Quao *	V	10173	10173	≥80	2180		8720	8720	85,7	86%
11	Thị trấn Thứ Ba	V	12053	12053	≥80	1084		4336	4336	36,0	36%
12	Thị trấn Thứ Mười Một	V	6818	6818	≥80	3337		13348	6818	100,0	100%
13	Thị trấn Vĩnh Thuận*	V	12666	12666	≥80	3059		12236	12236	96,6	97%
14	Đô thị Hòn Tre*	V	4353	-	≥80	689		2756		63,3	
15	Đô thị Tân Khánh Hòa*	V	6540	-	≥80	1483		5932		90,7	
	Tổng cộng		596213	496048		139707		558828	441848	83,9	89%

*** Ghi chú:**

- Theo Quyết định 244/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 của UBND tỉnh việc phân công thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang năm 2021: Chỉ tiêu số 21 về tỷ lệ dân cư đô thị được sử dụng nước sạch 88,15%.
- Loại đô thị theo Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh đến năm 2025;
- Dân số đô thị do Cục thống kê cung cấp ngày 09/6/2021.
- Số đồng hồ/khách hàng do các Đơn vị cấp nước cung cấp; Dân số cấp nước= Số đồng hồ/khách hàng x 04 người;
- Số lắp đặt 05 tháng: KIWACO= 3.188 đồng hồ/khách hàng;
- Tỷ lệ theo QH: Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch, hợp vệ sinh theo Kế hoạch số 133/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh;
- (*): Các địa bàn do Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cung cấp dịch vụ cấp nước.

*** Các vướng mắc khó khăn:**

- Chưa xác định số đồng hồ/khách hàng theo ranh giới toàn đô thị và nội thị;
- Chưa xác định số đồng hồ/khách hàng cấp nước sinh hoạt và sản xuất kinh doanh; ,
- Số đồng hồ/khách hàng vượt số hộ gia đình tại các địa bàn: Tp Rạch Giá, Tp Hà Tiên, các thị trấn Hòn Đất, Sóc Sơn, Giồng Riềng, Thới Mười Một.
- Các địa bàn đạt tỷ lệ dân số đô thị sử dụng nước sạch thấp: Thành phố Phú Quốc 64%, Thị trấn Thới Ba (36%), Thị trấn Minh Lương 40%.